

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 1: “BÉ VÀ CÁC BẠN”

Thời gian: 2 tuần: Từ 29/9 - 11/10/2025.

Người thực hiện: Đào Thị Thon- Nguyễn Thị Chanh.

tt	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần						Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
1	Đón trẻ		- Cô đón trẻ vào lớp, cô hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Dạy trẻ chào cô, chào khách, chào bạn. - Cho trẻ xem sách, tranh về chủ đề: “Bé và các bạn”. - Trẻ biết thể hiện nhu cầu mong muốn bằng một câu đơn giản. - Cho trẻ chơi trò chơi: “Ai nhặt đúng”, “Cái gì biến mất”, “Ai thông minh hơn”. “Ai giỏi hơn”. “Nói nhanh tên của bé và các bạn trong lớp”, “Sở thích của bé và của các bạn”, “Tính cách của bé và của các bạn”, “Bé soi gương”, “Bé cười xinh”. “Ai đoán giỏi”. “Bắt chước”, “Hãy làm như cô nói”. “Bạn của chúng mình”. - Trò chuyện với phụ huynh về chế độ ăn cho trẻ bị táo bón và kỹ năng sơ cứu khi trẻ bị hóc dị vật đường thở.						
2	Thể dục sáng		*Khởi động: Cho trẻ đi các kiểu đi khác nhau về đội hình vòng tròn. *Trọng động: - Hô hấp: Thổi bóng. - Động tác tay: Đưa hai tay ra phía trước. - Động tác lưng, bụng: Nghiêng người sang hai bên. - Động tác chân: Co duỗi từng chân. - Cho trẻ tập 2 lần, lần 1 với nhịp đếm, lần 2 tập kết hợp với bài hát: "Tay thơm, tay ngoan". + TCVD: Bóng bay xanh. * Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập.						
3	Chơi-	Tuần	Ngày 29/ 9 PTTC:	Ngày 30/9 PTNT:	Ngày 1/10 PTTCKNXH\$ TM:	Ngày 2/ 10 PTNN	Ngày 3/10 PTTCKNX H\$ TM:	Ngày 4/10 PTTCKNXH\$ TM:	

	tập có chủ định	1	Đi trong đường hẹp.	Nhận biết bạn của bé.	Dạy KNCH: “Tay thơm, tay, ngoan”.	Kể chuyện: Bé Mai đi công viên.	Tập vẽ, in bàn tay.	Ôn bài hát: “Tay thơm, tay, ngoan”.
		Tuần 2	Ngày 6/ 10 PTTC: Bé lồng hộp vuông.	Ngày 7/ 10 PTNT: Nhận biết đôi bàn tay bé.	Ngày 8/ 10 PTNN: Thơ: “Bạn mới”.	Ngày 9/ 10 PTTCKNX H\$ TM: Nặn vòng tặng bạn.	Ngày 10/10 PTNN: Truyện: “Thỏ ngoan”.	Ngày 11/10 PTNN: Ôn bài thơ: “Bạn mới”.
4	Chơi- tập ngoài trời	Tuần 1	Ngày 29/ 09 -Quan sát thời tiết mùa thu. - TCVD: Nu na nu nồng -Chơi tự do	Ngày 30/9 - Quan sát khuôn mặt của bé trai -TCVD: Bóng tròn to -Chơi tự do	Ngày 1/ 10 -Quan sát xích đu. - TCVD: Bóng bay xanh. -Chơi tự do	Ngày 2/10 -Quan sát cầu trượt. - TCVD: Tập tầm vông -Chơi tự do	Ngày 3/ 10 -Quan sát khuôn mặt của bé gái -TCVD: Lộn cầu vồng. -Chơi tự do	Ngày 04/ 10 -Quan sát đu quay. - TCVD: Bóng tròn to. -Chơi tự do.
		Tuần 2	Ngày 6/ 10 -Quan sát khuôn mặt của bé gái -TCVD: Bóng bay xanh. -Chơi tự do	Ngày 7/ 10 -Quan sát bập bênh. -TCVD: Chi chi chành chành. -Chơi tự do	Ngày 8/ 10 -Quan sát đu quay. - TCVD: Bóng tròn to. -Chơi tự do	Ngày 9/ 10 Quan sát thời tiết mùa thu. - TCVD: Nu na nu nồng -Chơi tự do	Ngày 10/10 -Quan sát cầu trượt. -TCVD: Lộn cầu vồng -Chơi tự do	Ngày 11/10 -Quan sát khuôn mặt của bé gái - TCVD: Tập tầm vông -Chơi tự do.
5	Chơi - tập theo	Khu vực chơi	Mục đích – yêu cầu			Nội dung chơi		Chuẩn bị

ý thích buổi sáng	a. Thao tác vai	- Trẻ biết bế em.	- Bé chơi bế em.	- Búp bê	
	b. Hoạt động với đồ vật, đồ chơi	- Trẻ biết 1 tay cầm dây, 1 tay cầm hạt vòng khâu lại thành vòng - Trẻ biết dùng các hình vòng tròn để xếp thành chồng tháp. - Trẻ biết dùng ngón tay xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau. - Trẻ biết chọn đồ dùng đồ chơi xếp theo mẫu mà cô yêu cầu. - Trẻ biết lồng hộp nhỏ vào hộp to. - Trẻ nhận biết một số bộ phận cơ thể bé.	- Xâu vòng tặng bạn. - Trò chơi: Xếp chồng theo hình mẫu - Nhúng ngón tay ngoan. - Bé xếp theo mẫu. - Bé lồng hộp vuông. - Nhận biết một số bộ phận cơ thể bé.	- Hạt vòng, dây khâu. - Lồng tháp. - Bàn tay. - Đồ dùng bé trai, gái bằng mút xốp. - Lồng hộp vuông. - Bảng chơi, một số bộ phận trên cơ thể bằng mút xốp.	
	c. Nghệ thuật	- Trẻ biết cách cầm bút bằng tay phải, di màu một số đồ dùng bạn trai, gái. - Biết hát, vận động một số bài hát về chủ đề “Bé và các bạn”. Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ âm nhạc trong bài hát. - Trẻ biết cầm sách để xem tranh.	- Di màu quần áo, mũ... bạn trai, bạn gái. - Tập hát và vận động một số bài hát - Xem tranh ảnh về 1 số bộ phận cơ thể, bé và các bạn trong lớp.	- Sáp màu, tranh rỗng quần, áo, mũ... - Dụng cụ âm nhạc - Sách, tranh về chủ đề.	

		d. Vận động	-Trẻ biết đi trong đường hẹp không chạm vào vạch, không làm rơi vật trên tay.		- Đi trong đường hẹp, đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.		- Đường hẹp, bóng.			
6	Vệ sinh, ăn, ngủ		- Rèn cho trẻ biết ăn cơm. - Rèn cho trẻ biết ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Rèn trẻ có thói quen rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. - Rèn kĩ năng rửa mặt cho trẻ. - Rèn cho trẻ biết bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định.							
7	Chơi – tập theo ý thích buổi chiều	Tuần 1	Ngày 29/09 - Trò chơi: Ai khéo tay, Bàn tay kì diệu, Những ngón tay xinh của bạn,Những ngón tay ngoan, Tay ai dẻo, Thi uốn dẻo. - Trò chơi: Thi nói về bản thân.	Ngày 30/ 9 - Xâu vòng tặng bạn. - Trẻ biết thể hiện nhu cầu đơn giản khi chơi với bạn.	Ngày 1/ 10 - Cho trẻ chơi trò chơi: Ai nhất đúng. - Kể chuyện cho trẻ nghe: “Vệ sinh buổi sáng”.	Ngày 2/ 10 -Ôn bài hát: “Tay thơm, tay ngoan”. -TCÂN: Tai ai tinh. - Tập cho trẻ vẽ những nét nghệch ngoạc.	Ngày 3/ 10 - Dạy trẻ nhận biết một số ki hiệu thông thường như kí hiệu bạn trai, bạn gái. - Cô cho trẻ chơi trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ.	Ngày 4/ 10 - Xem tranh bé và các bạn trong lớp. -Liên hoan văn nghệ cuối tuần		
		Tuần	Ngày 6/ 10 - Kể chuyện cho trẻ nghe: “Vệ sinh buổi sáng”.	Ngày 7/ 10 -Cho trẻ xem tranh: Dạy trẻ tránh xa nơi nguy hiểm	Ngày 8/ 10 - Kể chuyện cho trẻ nghe: “Bé Mai đi công viên”.	Ngày 9/ 10 - Cho trẻ hát bài: “Tập tầm vông”.	Ngày 10/ 10 - Dạy trẻ nhận biết một số ki hiệu thông thường	Ngày 11/10 -Tập cho trẻ vẽ những nét nghệch ngoạc. -Liên hoan văn		

		2	như: Nền giếng, Xô nước.... - Trò chơi: Thi nói về bản thân.	- Tập cho trẻ vẽ những nét nghệch ngoạc.	-TCÂN: Tai ai tinh.	như kí hiệu bạn trai, bạn gái. - Cô cho trẻ chơi trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ.	nghệ cuối tuần	
8	Trả trẻ	- Cô trả trẻ tận tay phụ huynh, cô giúp trẻ lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình. - Dạy trẻ chào cô, chào khách, chào bạn. - Cho trẻ xem sách, tranh về chủ đề: “Bé và các bạn”. - Trẻ biết thể hiện nhu cầu mong muốn bằng một câu đơn giản. - Cho trẻ chơi trò chơi: “Ai nhất đúng”, “Cái gì biến mất”, “Ai thông minh hơn”. “Ai giỏi hơn”. “Nói nhanh tên của bé và các bạn trong lớp”, “Sở thích của bé và của các bạn”, “Tính cách của bé và của các bạn”, “ Bé soi gương”, “Bé cười xinh”. “Ai đoán giỏi”. “Bắt chước”, “Hãy làm như cô nói”. “Bạn của chúng mình”. -Trò chuyện với phụ huynh về chế độ ăn cho trẻ bị táo bón và kĩ năng sơ cứu khi trẻ bị hóc dị vật đường thở.						

BAN GIÁM HIỆU

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP

TÀI LIỆU DẠY HỌC

Được tải về từ hệ thống edoc.sing.edu.vn

bởi Nguyễn Thị Chanh (cô giáo chuyên)

03/11/2023